

Số: 219/2022/QĐST-HNGĐ

B, ngày 08 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1601/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2021 giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Hoàng Thị P, sinh năm 1984.

Trú tại: 909, khu phố V, phường P, thành phố B, tỉnh D.

- **Bị đơn:** Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1982.

Trú tại: 909, khu phố V, phường P, thành phố B, tỉnh D.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, 11 và 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 57, 81, 82, 83, 84, 110 và 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hoàng Thị P và ông Trần Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị P và ông Trần Văn Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cả 02 con chung là cháu Trần Văn H, sinh ngày 19/5/2005 và cháu Trần Ngọc A, sinh ngày 20/01/2010 cho bà Hoàng Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Trần Văn Đ cấp dưỡng cấp dưỡng nuôi 02 con chung 20.000.000đ/tháng (mỗi cháu 10.000.000đ/tháng) cho đến khi các con trưởng thành và có khả năng lao động.

Ông Đ được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày Quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày bà P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đ không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí HNGĐST: Bà Hoàng Thị P tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí HGT và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Toàn bộ số tiền án phí HNGĐ – ST bà P tự nguyện nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu số 0001894 ngày 07/07/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- VKSND TP. B;
- THADS TP.B
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Lan Hương